TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/12/2019
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Lan Nhung

Ông Nguyễn Thái Duy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ngọc A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm x, thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc A trình bày: Chị Lương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Mạnh C xây dựng gia đình với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 14/01/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn là do anh C ham chơi gây ra nợ nần cho bố mẹ, anh C còn nghiện ma túy nên mâu thuẫn vợ chồng nặng nề và anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Đến nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị A xác định có hai con chung là Nguyễn Ngọc Diệu L, sinh ngày 18/6/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/12/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con là Nguyễn Ngọc Bảo T và giao con là Nguyễn Ngọc Diệu L cho anh C nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A xác định không có nên chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị A xác định anh C có nợ bố mẹ chị là ông Đoàn Văn C, bà Lương Thị N số tiền 200.000.000đồng, số tiền này vợ chồng vay để làm ăn nhưng anh C mang đi đánh bạc hết. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn, chị và anh C tự giải quyết số tiền trên cho bố mẹ chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày:* Anh C và chị A xây dựng gia đình với nhau như chị A trình bày là đúng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh có đánh bạc nên chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, sau đó anh cũng đã suy nghĩ lại không chơi bời nữa và ở nhà lo làm ăn, anh cũng nhiều lần xin chị A cho anh cơ hội nhưng chị A không đồng ý. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh C vẫn muốn chị A cho anh cơ hội để vợ chồng cải thiện quan hệ tình cảm nên anh C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A.

Về con chung: Anh C xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Diệu L, sinh ngày 18/6/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/12/2016. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì anh C nuôi con là Nguyễn Ngọc Diệu L, chị A nuôi con là Nguyễn Ngọc Bảo T. Vì vậy, anh C đồng ý nuôi con là Nguyễn ngọc Diệu L và giao con là Nguyễn Ngọc Bảo T cho chị A nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C xác định không có nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh C xác định có nợ bố mẹ vợ anh là ông Đoàn Văn C, bà Lương Thị N số tiền 200.000.000đồng như chị A khai. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn, anh C yêu cầu để cho anh và chị A tự giải quyết với ông Cấp, bà Ngoặt nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng các đương sự không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc gì về các tài liệu chứng cứ do đương sự nộp cũng như các chứng cứ do Tòa án thu thập mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, còn anh C thay đổi ý kiến về vấn đề con chung, anh C yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Ngọc A.

Về con chung: Giao con là Nguyễn Ngọc Diệu L cho anh C nuôi dưỡng và giao con là Nguyễn Ngọc Bảo T cho chị A nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Mạnh C xây dựng gia đình với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 14/01/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã tự sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu được ly hôn. Còn anh C xác định vẫn còn tình cảm với chị A nên mong muốn chị A cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu

chị A cương quyết ly hôn thì anh C cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị A và anh C phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, bản thân anh C có ham chơi nên ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết anh C cũng đã biết lỗi và tu chí làm ăn nhưng chị A lại quá cứng nhắc trong cách xử sự của mình, chị A không đồng ý tạo cơ hội cho anh C sửa đổi bản thân. Tại phiên tòa, chị A xác định ngoài vợ chồng mâu thuẫn thì anh C còn mâu thuẫn với gia đình chị nên hai bên không thể cải thiện quan hệ tình cảm và anh C cũng xác định có níu kéo cũng không có kết quả nên anh C đồng ý giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A, xử cho chị Lương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Lương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Mạnh C có hai con chung là Nguyễn Ngọc Diệu L, sinh ngày 18/6/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/12/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị A và anh C yêu cầu giao con là Nguyễn Ngọc Bảo T cho chị A nuôi dưỡng và giao con là Nguyễn Ngọc Diệu L cho anh C nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh C cho rằng chị A chăm sóc con là Nguyễn Ngọc Bảo T không tốt nên anh C thay đổi ý kiến, anh C yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng chị A không đồng ý.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì anh C nuôi cháu Nguyễn Ngọc Diệu L, chị A nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo T. Qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết chị A và anh C nuôi con đảm bảo, lâu nay anh C nuôi cháu Diệu L thì có bố mẹ anh C phụ giúp và chị A nuôi cháu Bảo T cũng có sự hỗ trợ giúp đỡ của bố mẹ chị A để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu. Việc anh C cho rằng chị A nuôi con không đảm bảo nên anh C yêu cầu giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng nhưng anh C không có chứng cứ để chứng minh, trong khi đó các con anh chị đều là con gái, cháu Bảo Trâm mới gần 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, gần gũi của mẹ nhiều hơn và từ năm 2017 anh C đi làm xa thì bản thân chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Vì vậy, căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao con là Nguyễn Ngọc Diệu L cho anh C có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con là Nguyễn

Ngọc Bảo T cho chị A có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục như lâu nay các bên đã nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, do các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Lương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Mạnh C xác định có nợ bố mẹ chị A là ông Đoàn Văn C, bà Lương Thị N số tiền 200.000.000đồng. Khi ly hôn, anh C và chị A yêu cầu để anh chị tự giải quyết với ông C, bà N nên anh C, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, ông C bà N cũng có đơn trình bày gửi đến Tòa án, không yêu cầu giải quyết số nợ trên trong vụ àn này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này, anh C và chị A không trả nợ cho ông C, bà N thì ông bà có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ chứng cứ chứng minh.

[5] Về án phí: Buộc chị Lương Thị Ngọc A phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lương Thị Ngọc A, xử cho chị Lương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con là Nguyễn Ngọc Diệu L, sinh ngày 18/6/2014 cho anh Nguyễn Mạnh C có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 21/12/2016 cho chị Lương Thị Ngọc A có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Ngọc A phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006965 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị A đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Báo cho chị Lương Thị Ngọc A, anh Nguyễn Mạnh C biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy